

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16/6/2019

V/v “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Minh Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Nghiêm Đình Chề.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12/12/2019 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/4/2020 giữa các đương sự;

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nguyệt M, sinh năm 1992; HKTT: thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990; HKTT: thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/09/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị Nguyệt M và anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn ngày 08/12/2011 tại UBND thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị M và anh C có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị M về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh C ở thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP. Theo chị M vợ chồng chung sống được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, anh C không chăm lo cho gia đình và còn có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 12/2018 chị bỏ về nhà đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến

nha nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị M và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 29/01/2013 và cháu Hoàng Hoài Ph, sinh ngày 05/3/2015 hiện đang ở với anh C và ông bà nội. Khi ly hôn chị M xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không trình bày bất cứ vấn đề gì liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị M mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị M giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc 01 con chung là cháu Hoàng Hoài Ph, sinh ngày 05/3/2015 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn C đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Hoàng Văn C theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn C không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án vi phạm Điều 70 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Căn cứ Điều 28, 35 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt M được ly hôn anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Hoài Ph, sinh ngày 05/3/2015 cho chị M nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 29/01/2013 cho anh C nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Chị Nguyễn Thị Nguyệt M và anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn ngày 08/12/2011 tại UBND thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị M và anh C có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[ 2 ] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C. Phía anh C mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh C không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện chị M và anh C vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt M với anh Hoàng Văn C.

[ 3 ] Về con chung: Chị M và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 29/01/2013 và cháu Hoàng Hoài Ph, sinh ngày 05/3/2015 hiện cả 02 cháu đang ở với anh C và ông bà nội. Khi ly hôn chị M xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế của chị M và anh C cũng như để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu B và cháu Ph thấy tại thời điểm hiện tại cần giao cháu Ph cho chị M nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao cháu B cho anh C nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị M không yêu cầu.

Chị M, anh C được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị M, anh C.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt M được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Hoài Ph, sinh ngày 05/3/2015 cho chị M nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 29/01/2013 cho anh C nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị M không yêu cầu và anh C, chị M mỗi người được nuôi dưỡng và chăm sóc 01 con chung.

Chị M, anh C được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị M, anh C.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt M phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001277 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

**Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Minh Nam**

